

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2021
V/v tranh chấp “Ly hôn”

Sông Công, ngày 28 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Chiến
2. Bà Đào Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 170/2020/TLST - HNGĐ ngày 29/12/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991*

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ph, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt)

**Bị đơn: Anh Hoàng Viết Th, sinh năm 1984*

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

Chị kết hôn với anh Hoàng Việt Th trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 19/8/2010. Trong quá trình chung sống, những năm đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng về sau P sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, dẫn đến cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng chị T, anh Th đã sống ly thân từ tháng 06/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T kiên quyết xin được ly hôn với anh Hoàng Việt Th.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Hoàng Đại P, sinh ngày 06/12/2011 và Hoàng Nhật L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015 (các con chung khỏe mạnh và P triển bình thường). Khi ly hôn chị T có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Hoàng Nhật L. Còn con chung tên là Hoàng Đại P sẽ giao cho anh Hoàng Việt Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hoàng Việt Th trình bày:* Anh xác nhận thông tin về thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân như chị T trình bày là đúng; tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không hoàn toàn như chị T trình bày mà còn do một số nguyên nhân tế nhị khác. Nay chị T xin ly hôn, anh Th không nhất trí ly hôn, anh Th cho rằng nếu ly hôn sẽ ảnh hưởng đến tương lai của các con chung. Trường hợp, chị T kiên quyết ly hôn thì anh Th cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Th trình bày vợ chồng anh có 02 con chung tên là Hoàng Đại P, sinh ngày 06/12/2011 và Hoàng Nhật L, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2015. Nếu buộc phải ly hôn thì nguyện vọng của anh là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Hoàng Đại P, sinh ngày 06/12/2011. Còn con chung tên Hoàng Nhật L thì giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Chính vì vậy vụ án được đưa ra xét xử ngày hôm nay với sự vắng mặt của anh Hoàng Việt Th.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tgiữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa P biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không hợp tác nên vụ án không hòa giải được Thẩm phán đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T; Về con chung giao cháu Hoàng Nhật L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Hoàng Đại P cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Hoàng Viết Th. Bị đơn hiện đang cư trú tại Tổ dân phố Phú Thái, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đây là phiên tòa xét xử lần thứ 2 (lần 1 hoãn) Anh Hoàng Viết Th đều vắng mặt; tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trước khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các bước tố tụng theo quy định, xác định anh Th vắng mặt tại tòa là do anh Th không hợp tác lấy lý do luôn bận công việc nên không thể đến Tòa án để tham gia tố tụng được, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử anh đề nghị Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Mặc dù, trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho các đương sự về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên do anh Th vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo về việc mở lại phiên tòa, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng trên cho anh Th theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng anh Th vẫn vắng mặt tại các phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung với sự vắng mặt của anh Th.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Viết Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 19/8/2010 và đã có 02 con chung. Đây là hôn nhân tự

nguyên, không vi phạm các điều cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh Th là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng về sau tình cảm vợ chồng không còn, thường xảy ra mâu thuẫn nên anh Th và chị T đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự đến giải quyết nhưng anh Th đều vắng mặt. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng chị T, anh Th về đoàn tụ với nhau được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị T và anh Th cư trú về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, kết quả cho thấy: Vợ chồng chị T và anh Th mới về cư trú ở địa phương (TDP Phú Thái, phường L, thành phố Sông Công) chưa lâu, hơn nữa vợ chồng anh chị thường xuyên đi vắng, ít có thời gian sinh hoạt tại nơi cư trú, chị T không tham gia sinh hoạt tại Chi hội phụ nữ của tổ dân phố nên Tổ dân phố cũng như Chi Hội phụ nữ không nắm rõ được về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T, anh Th. Tuy nhiên, tổ dân phố cho biết, hiện nay vợ chồng chị T, anh Th đang sống ly thân, chị T ở cùng bên nhà bố đẻ của chị, còn anh Th ở cùng bên nội của anh Th. Điều đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T để giải phóng cho cả đôi bên.

[3]. Về con chung: Xác định có 02 con chung là Hoàng Đại P, sinh ngày 06/12/2011 và Hoàng Nhật L, sinh ngày 22/10/2015. Từ khi ly thân đến nay, cháu Hoàng Nhật L sống cùng với chị T, còn cháu Hoàng Đại P sống cùng anh Th. Khi ly hôn, cả chị T và anh Th đều có nguyện vọng là giao con chung tên là Hoàng Đại P cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Còn con chung tên Hoàng Nhật L thì giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, cả hai anh chị đều có ý kiến là không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Xét thấy, con chung tên là Hoàng Nhật L còn nhỏ, hiện đang sống ổn định, thuận lợi với chị T, cháu được đảm bảo P triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, chị T đã cung cấp cho Tòa án văn bản chứng minh là hiện nay chị T có mức thu nhập là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/ tháng, đây là mức thu nhập phù hợp với mức sống trung bình tại địa phương trong trường hợp chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Nhật L. Hơn nữa, chị T đã cung cấp cho Tòa án văn bản chứng minh hiện nay chị và cháu L có chỗ ở ổn định và hợp pháp do ông Nguyễn Văn Chính (là bố đẻ của chị T) xác nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét việc giao cháu Hoàng Nhật L cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Đối với con chung tên là Hoàng Đại P, sinh ngày 06/12/2011, từ khi sinh ra đến nay vẫn ở cùng anh Th, hiện nay cháu vẫn do anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai của anh Th và cháu P, kết quả cho thấy: Hiện nay anh Th và

cháu P đang sống tại Tổ dân phố Phú Thái, phường L, thành phố Sông Công, có nhà ở ổn định và các điều kiện khác đều thuận lợi và tốt cho cuộc sống sinh hoạt, học tập cho cháu P. Anh Th là lao động có mức thu nhập trung bình từ 5.000.000 đ đến 7.000.000 đ/tháng. Khi được hỏi nếu bố mẹ ly hôn thì cháu P có nguyện vọng ở cùng ai, cháu P cho biết là muốn ở cùng với bố là Hoàng Viết Th. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét để giao cháu P cho anh Hoàng Viết Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Anh Th, chị T có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

[4]. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhận thấy toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Hoàng Viết Th.

2. Về con chung:

- Giao con chung tên là Hoàng Đại P, sinh ngày 06/12/2011 cho anh Hoàng Viết Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Giao con chung tên là Hoàng Nhật L, sinh ngày 22/10/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Viết Th có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008097 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị T, vắng mặt anh Th. Báo cho chị T và anh Th được biết, chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Viết Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên(01b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên(01b);
- VKSND tp. Sông Công (02b);
- Chi cục THADS tp. Sông Công
(01b, khi Án có hiệu lực);
- Các đương sự (01b);
- UBND xã Tân Linh, huyện Đại Từ(01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Văn Bản